**ÔN TẬP HK2**

**A. LÝ THUYẾT**

**I. TỪ MƯỢN**

**1. Từ mượn là gì?**

Ngoài những từ thuần Việt là những từ do nhân dân ta tự sáng tạo ra, chúng ta còn vay mượn nhiều từ của tiếng nước ngoài để biểu thị những sự vật, hiện tượng, đặc điểm,... mà tiếng Việt chưa có từ thật thích hợp để biểu thị. Như vậy, từ mượn là những từ vay mượn của tiếng nước ngoài để tạo ra sự phong phú, đa dạng cho tiếng Việt. Các từ mượn đã được Việt hoá thì viết như từ thuần Việt. Đối với những từ mượn chưa được Việt hoá hoàn toàn, nhất là những từ gồm trên hai tiếng, ta nên dùng gạch nối để nối các tiếng với nhau. Trong tiếng Việt có rất nhiều từ mượn có nguồn gốc từ tiếng Hán, tiếng Pháp, tiếng Anh,...

***Ví dụ:*** Ti vi, cà phê, pho mát, xà phòng, ra-đi-ô,...

**2. Lý do xuất hiện từ mượn**

Ở trên thế giới, không có một ngôn ngữ nào được gọi là thuần chủng mà chúng đều được vay mượn hay nguồn gốc là từ ngữ của những ngôn ngữ khác. Tiếng Việt cũng không thể tránh khỏi xu thế trên. Việc vay mượn hoặc sử dụng từ ngữ của các quốc gia khác là hiện tượng tất yếu và phổ biến của sự tiếp xúc về ngôn ngữ và văn hoá của các quốc gia. Có 2 nguyên nhân chính dẫn đến sự xuất hiện của từ mượn là:

* Xã hội ngày càng phát triển, giao thương kinh tế, hội nhập văn hoá đang là xu thế chung.
* Một loại ngôn ngữ vốn dĩ không đủ vốn từ vựng để định nghĩa cho tất cả các khái niệm, sự vật, hiện tượng xuất hiện trong cuộc sống nên chúng ta phải tìm đến "từ mượn".

***Ví dụ:*** trong ngôn ngữ Tiếng Việt có sử dụng thêm rất nhiều từ mươn jtrong tiếng Hán cổ. Nguyên nhân chủ yếu để xuất hiện những từ này là do nước Hán đã có một thời kỳ đô hộ nước ta khá lâu. Hoặc trong tiếng Mỹ cũng có sử dụng từ mượn tiếng Anh. Lý do là bởi hầu hết người Mỹ từ nước Anh đều đã được di cư từ hàng trăm năm trước. Vì vậy, có thể kết luận rằng sự xuất hiện của "từ mượn" chính là xu thế tất yếu của sự phát triển ngôn ngữ.

**3. Vai trò của từ mượn đối với tiếng Việt**

Từ mượn đóng vai trò rất quan trọng đối với tiếng Việt, trong đó:

* Từ mượn bổ sung thêm những từ còn thiếu. Trong giai đoạn đầu của quá trình hình thành, ngôn ngữ tiếng Việt còn khá sơ sai và thiếu thốn. Do đó, chúng ta phải vay mượn từ nước ngoài để đáp ứng nhu cầu sử dụng ngôn ngữ đa dạng của con người.
* Từ mượn tạo ra nhiều lớp nghĩa khác nhau với những từ đã có trong tiếng Việt. Trên thực tế có rất nhiều từ thuần Việt khi nói đến sẽ mang cảm giác ghê sợ, đau lòng hoặc quá dài dòng. Việc sử dụng từ mượn thay thế đã tạo cảm giác lịch sự, nhẹ nhàng, trang trọng hơn. Ví dụ: Từ "chết" là từ thuần Việt, có thể tuỳ từng hoàn cảnh mà thay đổi thành từ "từ trần, lìa đời" cho phù hợp hơn.

**4. Các loại từ mượn phổ biến**

Bộ phận từ mượn quan trọng nhất trong tiếng Việt là từ mượn tiếng Hán (bao gồm từ gốc Hán và từ Hán Việt)

***Ví dụ:***

* **Khán giả**: được tạo thành bởi hai chữ trong tiếng Hán, trong đó: Khán có nghĩa là nhìn, Giả có nghĩa là nghe.
* **Yếu lược**: được tạo thành bởi hai chữ trong tiếng Hán, trong đó, Yếu có nghĩa là quan trọng, Lược có nghĩa là tóm tắt.

Ngoài từ mượn tiếng Hán, tiếng Việt còn một bộ phận từ mượn khác như : Từ mượn tiếng Pháp, từ mượn tiếng Nga, từ mượn tiếng Anh.

**- Từ mượn tiếng Pháp:**Việt Nam từng là thuộc địa của Pháp nên ngôn ngữ Pháp đã du nhập vào Việt Nam. Trong quá trình giao lưu văn hoá, người Việt đã vay mượn nhiều từ gốc Pháp để chỉ các khái niệm mà trong tiếng Việt không có. Tuy nhiên, khi áp dụng các từ mượn tiếng Pháp, chúng ta đã biến thể cả về cách đọc lẫn cách viết để gìn giữ nét đẹp của tiếng Việt.

***Ví dụ***:

* **A-xít**: có nguồn gốc là từ "acide"
* **A lô**: có nguồn gốc từ "allo"

**- Từ mượn tiếng Nga:**Có một số từ mượn tiếng Nga có thể gặp trong quá trình giao tiếp là: Từ "Bôn-sê-vích" có nguồn gốc từ "Bolshevik" được sử dụng để chỉ người giàu có. Hoặc từ "Mác - xít" có nguồn gốc từ "Marksist" được dùng để chỉ người theo chủ nghĩa Mác.

**- Từ mượn tiếng Anh:** Tiếng Anh được coi là ngôn ngữ quốc tế được sử dụng phổ biến trong giao tiếp. Do đó, Việt Nam cũng sử dụng khá nhiều từ mượn tiếng Anh, ví dụ như: Từ "đô la" có nguồn gốc từ "dollar" chỉ một đơn vị tiền tệ ở nước ngoài; Từ "In - tơ - nét" có nguồn gốc từ "internet" chỉ mạng máy tính.

**5. Nguyên tắc mượn từ**

Mượn từ là một cách làm giàu tiếng Việt. Tuy vậy, để bảo vệ sự trong sáng của ngôn ngữ dân tộc, không nên mượn từ nước ngoài một cách tuỳ tiện, lạm dụng quá mức làm tiềm ẩn nguy cơ gây ảnh hưởng đến sự trong sáng và vẻ đẹp của tiếng Việt. Nếu lạm dụng từ mượn trong thời gian dài thì có thể khiến ngôn ngữ mẹ đẻ bị pha tạp, không giữ được bản sắc riêng. Do đó, bảo vệ sự trong sáng của tiếng Việt là nhiệm vụ quan trọng của mỗi người dân Việt. Khi muốn vay mượn từ nước ngoài cần đảm bảo nguyên tắc sau:

* Tiếp thu nét đặc sắc, tinh hoa văn hoá của dân tộc khác
* Sử dụng từ vay mượn nhưng vẫn giữ gìn bản sắc dân tộc, sử dụng từ mượn trên nền tảng truyền thống dân tộc và tạo nét riêng biệt.

## II. BPTT Nhân hoá

## 1. Nhân hóa là gì?

## Nhân hoá là cách gọi hoặc tả con vật, cây cối, đồ vật, hiện tượng thiên nhiên bằng những từ ngữ vốn được dùng để gọi hoặc tả con người ; làm cho thế giới loài vật, cây cối, đồ vật,… trở nên gần gũi, biểu thị được những suy nghĩ, tình cảm của con người.

## Khi gọi tả sự vật, người ta thường gán cho sự vật đặc tính của con người. Cách làm như vậy được gọi là phép nhân hoá.

## Ví dụ :

## Cây dừa

## Sải tay Bơi

## Ngọn mùng tơi Nhảy múa.

## (Trần Đăng Khoa)

## **2. Các kiểu nhân hoá**

## Nhân hoá được chia thành các kiểu sau đây :

## **+ Gọi vật bằng những từ vốn dùng để gọi người.**

## Ví dụ : Dế Choắt ra cửa, hé mắt nhìn chị Cốc. Rồi hỏi tôi:

## – Chị Cốc béo xù đứng trước cửa nhà ta đấy hả ?

## (Tô Hoài)

## **+ Những từ chỉ hoạt động, tính chất của con người được dùng để chỉ hoạt động, tính chất của vật.**

## Ví dụ :

## Muôn nghìn cây mía

## Múa gươm

## Kiến

## Hành quân

## Đầy đường.

## (Trần Đăng Khoa)

## **+ Những từ chỉ hoạt động, tính chất của con người được dùng để chỉ hoạt động, tính chất của thiên nhiên.**

## Ví dụ :

## Ông trời

## Mặc áo giáp đen

## Ra trận

## (Trần Đăng Khoa)

## **+ Trò chuyện, tâm sự với vật như đối với người.**

## Ví dụ :

## Khăn thương nhớ ai

## Khăn rơi xuống đất ?

## Khăn thương nhớ ai

## Khăn vắt trên vai ?

## (Ca dao)

## – Em hỏi cây kơ nia

## Gió mày thổi về đâu

## Về phương mặt trời mọc…

## (.Bóng cây kơ nia)

## **3. Tác dụng của nhân hoá**

## **Phép nhân hoá làm cho câu văn, bài văn thêm cụ thể, sinh động, gợi cảm ; làm cho thế giới đồ yật, cây cối, con vật gần gũi với con người hơn.**

## Ví dụ :

## Bác Giun đào đất suốt ngày

## Hôm qua chết dưới bóng cây sau nhà.

## (Trần Đăng Khoa)

### III. CHỦ NGỮ - VỊ NGỮ - TRẠNG NGỮ

### 1. Chủ ngữ là gì?

Chủ ngữ là bộ phận thứ nhất, nêu người hay sự vật làm chủ sự việc trong câu. Chủ ngữ có thể dùng trả lời câu hỏi: Ai? Cái gì? Con gì? Việc gì? Sự vật gì?

### 2. Vị ngữ là gì?

Vị ngữ là bộ phận thứ hai nêu hoạt động, trạng thái, tính chất, bản chất, đặc điểm … của người, vật, việc nêu ở chủ ngữ; có thể dùng trả lời câu hỏi: Làm gì? Như thế nào? Là gì?

### 3. Trạng ngữ là gì?

Trạng ngữ là thành phần phụ của câu, bổ sung cho nòng cốt câu, tức là bổ nghĩa cho cả cụm chủ vị trung tâm.

Trạng ngữ thường là những từ chỉ thời gian, địa điểm nơi chốn, mục đích, phương tiện, cách thức… để biểu thị các ý nghĩa tình huống: thời gian, địa điểm, nguyên nhân, mục đích, kết quả, phương tiện, …

**IV. VĂN BẢN NGHỊ LUẬN**

- Nhận biết kiểu văn bản nghị luận.

- Nhận biết được mục đích viết của văn bản.

- Nhận biết các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản.

- Nhận biết từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.

- Hiểu được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng.

- Nêu tác dụng của các bằng chứng sử dụng trong văn bản.

- Xác định được yếu tố Hán Việt thông dụng; công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.

- Rút ra được những bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ nội dung văn bản.

- Thể hiện được sự đồng tình / không đồng tình/ đồng tình một phần với những vấn đề được đặt ra trong văn bản.

**B. TẬP LÀM VĂN**

**ĐỀ 1: KỂ LẠI MỘT CHUYẾN THAM QUAN/DU LỊCH**

Trong kì nghỉ hè vừa qua, ba cho tôi đi chơi Đà Lạt một tuần. Đó là phần thưởng ba dành cho tôi vì tôi đã cố gắng học tập và đạt được danh hiệu Học sinh xuất sắc.

Ba tôi chuẩn bị rất đầy đủ cho chuyến đi này. Từ mấy hôm trước, ba đã mua vé ở Trung tâm du lịch Lửa Việt. Sáng thứ sáu, mẹ ra tận nơi xe đậu, tiễn hai cha con lên đường. Trên xe đã gần đủ người, anh lái xe nhấn còi báo hiệu cho du khách biết rằng sắp tới giờ xe chạy. Đúng 5 giờ 30 phút, xe rời bến. Thành ghế sát cửa sổ nên tha hồ ngắm phong cảnh hai bên đường. Chẳng mấy chốc, xe đã tới ngã ba đi Đà Lạt. Từ đây, quốc lộ 20 uốn mình chạy giữa một màu xanh bát ngát của những rừng cao su nối tiếp nhau. Phong cảnh mỗi lúc một khác. Chiếc xe lên dốc, xuống đèo liên tục. Có những đèo rất cao và dài hàng chục cây số. Anh lái xe bình tĩnh và khéo léo lái xe qua những chặng đường cheo leo, nguy hiểm, một bên là núi cao, một bên là vực sâu. Hành khách tỏ vẻ rất yên tâm, hoàn toàn trông cậy vào tay lái thành thạo của anh. Một số người ngả đầu vào thành ghế ngủ ngon lành.

Ba giờ chiều, xe đã tới địa phận thành phố Đà Lạt, điểm du lịch nổi tiếng trong cả nước. Từ xa, tôi đã nhìn thấy những đồi thông nối tiếp nhau. Anh lái xe dừng lại cho du khách chiêm ngưỡng vẻ đẹp của thác Pren. Nước từ trên cao xối xuống như một tấm rèm màu trắng khổng lồ. Tiếng thác đổ đều đều, triệu triệu bụi nước li ti óng ánh. Càng tiến vào gần thành phố, khung cảnh càng hấp dẫn hơn. Ồ! Quả là một cảnh tượng lạ lùng bày ra trước mắt như trong một câu chuyện thần tiên. Giữa rừng thông, thấp thoáng những ngôi nhà mái nhọn, lợp ngói đỏ tươi trông như những lâu đài huyền bí.

Nửa giờ sau, xe đỗ trước cửa khách sạn Anh Đào. Khách sạn nhỏ nhưng xinh đẹp và đầy đủ tiện nghi. Bữa ăn đầu tiên, cha con tôi được thưởng thức những món ăn cao nguyên thật ngon miệng. Đêm hôm ấy, tôi kéo chiếc chăn bông lên tận cổ và ngủ một giấc say sưa. Suốt mấy ngày ở đây, tôi được đi thăm rất nhiều cảnh đẹp của Đà Lạt như hồ Xuân Hương, thác Cam Ly, đồi Cù, Đồi thông hai mộ, thung lũng Tình Yêu, hồ Đa Thiện, thiền viện Trúc Lâm… Ba chụp cho tôi rất nhiều ảnh. tôi thích nhất là kiểu cưỡi ngựa trên đỉnh đồi, dưới gốc thông cổ thụ.

Tới công viên thành phố, tôi vui sướng vịn vai chú gấu đen khổng lồ nhồi bông ngay gần cổng để ba chụp ảnh. tôi say mê ngắm chim, ngắm thú, ngắm hoa quên cả thời gian. Rồi ba đưa tôi đi chợ Đà Lạt. tôi sững sờ trước sự phong phú, tươi đẹp của các loài hoa xứ lạnh: Hồng nhung, hồng vàng, lay-ơn, thược dược, cẩm chướng, phong lan, địa lan… và bao nhiêu loại cúc khác nhau. Trái cây cũng thật hấp dẫn: Mận, đào, dâu tây, cam, bơ, nho, táo… thứ gì cũng ngon, cũng rẻ. Ba tôi mua mấy hộp mứt dâu và một túi xách đầy những trái bơ sáp chín. Chắc là mẹ và bé gái tôi sẽ rất thích.

Một tuần tham quan trôi qua vùn vụt. Đã tới lúc tạm biệt Đà Lạt, trở về với mái ấm gia đình. Lúc xe rời bến, tôi thò đầu ra cửa sổ, lưu luyến vẫy chào những rừng thông, ngọn núi, con đường, những thung lũng mờ sương, những mái nhà xinh xắn và những vườn hoa rực rỡ… Tạm biệt nhé, Đà Lạt! Hẹn ngày này sang năm, tôi sẽ quay trở lại!

Chuyến đi thú vị đã mở mang tầm hiểu biết của tôi về đất nước, con người. Đất nước mình đâu đâu cũng đẹp như tranh và con người thật nhân hậu, hiếu khách!

**ĐỀ 2: KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM THAM GIA HỌC NGOẠI KHÓA**

**HS TỰ LÀM.**

**C. MỘT SỐ ĐỀ LUYỆN TẬP**

**Đề số 1**

**I. Đọc – hiểu văn bản (3 điểm)**

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

*Có phải chúng ta đang ngày càng ít nói với nhau hơn. Chúng ta gặp nhau qua YM, tin nhắn, chúng ta đọc blog hay những status trên Facebook mỗi ngày. Chúng ta tưởng đã biết hết, hiểu hết nhau mà không cần thốt lên lời. Có phải vậy chăng? Có phải ta cũng như loài cá heo giao tiếp với nhau bằng sóng siêu âm. Tiếng nói của con người dùng để làm gì nếu không dùng để thổ lộ, để giải bày, để xoa dịu. Nếu muốn được hiểu thì phải lắng nghe. Nếu muốn được nghe thì phải nói trước đã, hãy nói với nhau đi. Nói với ba, với anh chị, với em, với bạn bè… Đừng chat, đừng port lên Facebook. Hãy chạy đến với nhau, hoặc ít nhất là nhắc điện thoại lên. Thậm chí chỉ để nói với nhau một tiếng “ơi” dịu dàng. Một tiếng người thực sự yêu thương, ân cần, quan tâm, gần gũi ...Và chắc chắn, không phải là chiêm bao.*

a/ Thực trạng nào được phản ánh trong văn bản trên?

b/ Theo tác giả, tiếng nói của con người dùng để làm gì?

c/ Tại sao tác giả lại khuyên chúng ta “hãy nói với nhau đi” chứ “đừng chat, đừng port lên Facebook? Trả lời bằng cách viết đoạn văn khoảng 5- 8 dòng

**Đề số 2**

**Phần đọc – hiểu (4,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

*Tri thức giống như ngọn đèn trong đêm tối, soi sáng con đường chông gai phía trước. Trí tuệ giống như chiếc chìa khóa diệu kì, mở ra cánh cửa tâm hồn. Trí tuệ giống như tia nắng mặt trời ấm áp xua tan bóng tối lạnh giá. Đấng tạo hóa có trí tuệ thì mới tạo ra một thế giới diệu kì, nhân loại có trí tuệ chỉ đường sẽ bước sang thế giới hiện đại văn minh. Khi có trí tuệ bạn sẽ dễ dàng gặt hái được nhiều thành công trong cuộc sống. Bảy trăm năm trước, Giovanni Boccaccio đã nói: “Trí tuệ là cội nguồn hạnh phúc của con người”. Thật vậy, có trí tuệ, bạn sẽ có nhiều niềm vui và mang lại hạnh phúc cho những người xung quanh.*

(Trích Lời nói đầu, Kĩ năng sống dành cho học sinh, sự kiên cường - Ngọc Linh, NXB Thế giới, 2019)

Câu 1. Theo tác giả, tại sao Giovanni Boccaccio nói "Trí tuệ là cội nguồn hạnh phúc của con người?

Câu 2. Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ so sánh trong câu: “Trí tuệ giống như chiếc chìa khóa diệu kỳ, mở ra cánh cửa tâm hồn”.

Câu 3. Theo em, cuộc sống con người sẽ ra sao nếu chúng ta không chú trọng đến việc phát triển trí tuệ?

**Đề số 3**

**Phần 1: Đọc hiểu (5 điểm)**

*Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:*

Bạn có thể không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần và vượt qua bản thân từng ngày một. Bạn có thể không hát hay nhưng bạn là người không bao giờ trễ hẹn. Bạn không là người giỏi thể thao nhưng bạn có nụ cười ấm áp. Bạn không có gương mặt xinh đẹp nhưng bạn rất giỏi thắt cà vạt cho ba và nấu ăn rất ngon. Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn. Và chính bạn, hơn ai hết, trước ai hết, phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó.

(Trích Nếu biết trăm năm là hữu hạn.. - Phạm Lữ Ân)​

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1 (0.5 điểm).** Văn bản trên thuộc thể loại văn bản nào?

**Câu 2 (0.5 điểm).** Kiểu câu được sử dụng trong 4 câu đầu có kết cấu giống nhau như thế nào?

**Câu 3 (1.0 điểm).** Trong 4 câu đầu, người viết đã sử dụng biện pháp tu từ gì? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ này.

**Câu 4 (1.0 điểm).** Trong 4 câu đầu, người viết nêu ra những gì bạn không có và những gì bạn có? Tác giả lập luận như vậy để đi đến sự kết luận nào?

**Câu 5 (1.0 điểm).** Em đã “nhận ra” những giá trị gì của bản thân? Em hãy chia sẻ những điều đó bằng đoạn văn 5 – 7 câu

## **ĐỀ SỐ 4**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:**

**TAY TRONG TAY**

Một ngày hè, tôi ngồi trên bãi biển và ngắm nhìn hai đứa trẻ đang chơi trên cát. Chúng say sưa xây một lâu đài có đủ cổng, tháp, hào và có cả khách tham quan. Khi công trình gần hoàn thành thì một cơn sóng lớn ập đến phá tan tất cả. Giờ thì chỉ còn một đống cát ướt mà thôi. Tôi tưởng bọn trẻ sẽ khóc vì sóng đã phá tan những gì chúng kỳ công xây dựng. Nhưng không! Chúng lại cùng chạy ra xa con nước, cười giòn, tay nắm tay và… xây dựng một lâu đài mới. Chúng đã dạy tôi một bài học quan trọng. Tất cả mọi thứ trong cuộc sống dù quý giá đến đâu thì cũng không khác gì những tòa lâu đài trên cát. Chỉ có tình yêu, tình bạn là vững bền. Trước sau gì thì cơn sóng cũng sẽ đến và mang đi tất cả những gì chúng ta có công xây đắp. Nhưng bao giờ thì những cơn sóng sẽ đến? Không ai biết trước được! Chỉ biết rằng với những ai có được bàn tay của người khác để nắm chặt, để cùng chia sẻ những thành công, thất bại thì mới có thể cười vang và vượt qua mọi khó khăn.

(Theo Songdep.xitrum.net – sống đẹp tập II NXB. Giáo dục Việt Nam, tr. 117)

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2. (0,5 điểm) Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: ” Chúng ta cùng chạy ra xa, con nước, cười giòn, tay nắm tay và…xây dựng một lâu đài mới.”

Câu 3. (1,0 điểm) Em hiểu như thế nào về ý nghĩa nhan đề văn bản “Tay trong tay”?

Câu 4. (1,0 điểm) Thông điệp nào của văn bản có ý nghĩa nhất với em.

**ĐỀ SỐ 5**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:**

*Tình yêu thương chân thật thường rất vị tha. Người có tình yêu thương chân thật thường nghĩ nhiều đến hạnh phúc của người khác hơn là của bản thân mình. Tình yêu ấy làm cho chúng ta thay đổi bản thân và ngày một trưởng thành hơn. Tình yêu thương chân thành và sâu sắc bao giờ cũng trường tồn ngay cả sau khi người đó đã từ giã cõi đời. Tuy nhiên, yêu thương không được bày tỏ thì không bao giờ đạt được ý nghĩa đích thực của nó (..)*

*Hãy bày tỏ tình yêu thương với mọi người xung quanh ngay khi chúng ta còn hiện diện trong cuộc sống này. Hãy nhớ rằng tình yêu thương là ngọn lửa sưởi ấm cuộc đời của mỗi chúng ta. Bạn đừng ngần ngại khi muốn nói với ai đó rằng bạn*

*rất yêu quý họ!*

(Trích *Cho đi là con mãi*, Azim Jamal & Harvey McKinnon, NXB Trẻ, 2010, tr. 56-57)

**Câu 1**. (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 2.**(0,5 điểm) Theo đoạn trích, người có tình yêu thương chân thật thường nghĩ gì?

**Câu 3.** (1,0 điểm) Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong câu văn: *“Hãy nhớ rằng tình yêu thương là ngọn lửa sưởi ấm cuộc đời của mỗi chúng ta”*.

**Câu 4**. (1,0 điểm) Em có đồng tình với nhận định của tác giả: Yêu thương không được bày tỏ thì không bao giờ đạt được ý nghĩa đích thực của nó? Vì sao?

**ĐỀ SỐ 6**

**Đọc câu chuyện dưới đây và trả lời câu hỏi:**

**Câu chuyện về bốn ngọn nến**

*Trong phòng tối, có bốn ngọn nến đang cháy. Xung quanh thật yên tĩnh, đến mức người ta có thể nghe thấy tiếng thì thầm của chúng.*

*Ngọn nến thứ nhất nói : Tôi là hiện thân của hòa bình. Cuộc đời sẽ như thế nào nếu không có tôi? Tôi thực sự quan trọng cho mọi người.*

*Ngọn nến thứ hai lên tiếng : Còn tôi là hiện thân của lòng trung thành. Hơn tất cả, mọi người đều phải cần đến tôi.*

*Đến lượt mình, ngọn nến thứ ba nói : Tôi là hiện thân của tình yêu. Tôi mới thực sự quan trọng. Hãy thử xem cuộc sống sẽ như thế nào nếu thiếu đi tình yêu?*

*Đột nhiên, cánh cửa chợt mở tung, một cậu bé chạy vào phòng. Một cơn gió ùa theo làm tắt cả ba ngọn nến. "Tại sao cả ba ngọn nến lại tắt ?" - cậu bé sửng sốt nói. Rồi cậu bé òa lên khóc.*

*Lúc này, ngọn nến thứ tư mới lên tiếng: Đừng lo lắng, cậu bé. Khi tôi vẫn còn cháy thì vẫn có thể thắp sáng lại cả ba ngọn nến kia. Bởi vì, tôi chính là niềm hy vọng.*

*Lau những giọt nước mắt còn đọng lại, cậu bé lần lượt thắp sáng lại những ngọn nến vừa tắt bằng ngọn lửa của niềm hy vọng****.***

(*Trích “Những bài học về cuộc sống”,* NXB Thanh Niên, 2005)

**Câu 1*(****0,5 điểm)*: Chỉ ra 2 biện pháp tu từ trong văn bản trên?

**Câu 2***(0,75 điểm****)*:** Anh/chị hiểu thế nào về lời thầm thì của ngọn nến thứ nhất: *Tôi là hiện thân của hòa bình. Cuộc đời sẽ như thế nào nếu không có tôi ? Tôi thực sự quan trọng cho mọi người?*

**Câu 3***(0,75 điểm)***:** Anh chị hiểu như thế nào về lời thì thầm của ngọn nến thứ hai: *Còn tôi là hiện thân của lòng trung thành. Hơn tất cả, mọi người đều phải cần đến tôi ?*

**Câu 4*(****1,0 điểm****)*:** Thông điệp sâu sắc nhất mà anh/chị rút ra được từ văn bản trên. Vì sao?